

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VỀ KẾT QUẢ
KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Căn cứ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2025;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban Kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và đã thực hiện các hoạt động:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của HDQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Triển khai công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025 của Công ty mẹ, các Chi nhánh và các Công ty TNHH một thành viên;

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2025 - 2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- Tham gia với Đoàn công tác của Tổ giám sát tài chính Tổng công ty về việc giám sát tài chính năm 2025 tại các Công ty con và 02 Chi nhánh hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025:

Cơ bản các kiến nghị của Ban Kiểm soát vẫn đang được tiếp tục thực hiện.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2025:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

* Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2025 của toàn Tổng công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2025	TH 2025	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	4.792.660	4.049.244	84%
	Trong đó:			
	- Tổng DT và TN khác từ hoạt động SXKD	4.093.382	3.778.198	92%
	- Tổng DT và TN khác Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	699.278	271.046	39%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trong đó:	(289.071)	(622.028)	
2.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	22.616	28.787	127%
2.2	Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(311.687)	(650.815)	
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (Lao động trong danh sách)	1.816	1.708	94%
4	Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty (Quỹ lương trong danh sách)	278.730	274.396	98%
	Trong đó: Quỹ lương tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc & Ban ĐHDA của Tổng công ty, bao gồm cả quỹ lương của CBQL chuyên trách).	17.184	13.430	78%
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.790.474	13.387.783	105

* Một số chỉ tiêu tại Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2025	TH 2025	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	726.210	518.195	71%
2	Lợi nhuận sau thuế (chưa trích lập các khoản dự phòng)		16.134	
	- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.		814	
	- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi		9.098	
	- Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho		727	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập các khoản dự phòng	5.500	5.495	99,9%

Nhận xét: - Tổng doanh thu và thu nhập năm 2025 của Tổng công ty là: 4.049.244 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch. Năm 2025 có 4/13 công ty con vượt chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu là: Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức; Có Công ty mẹ, 3 Công ty TNHH MTV và 6 Công ty con không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty lỗ là (622.028) triệu đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (650.815) triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty (không bao gồm Xi măng Quang Sơn) lãi là 28.787 triệu đồng, đạt 127% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, trong đó: Công ty mẹ lãi 5.495 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 lãi 1.273 triệu đồng, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 lãi 5.025 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cơ khí hoá chất Hà Bắc lỗ (182) triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất lỗ (7.859) triệu đồng; các Công ty cổ phần chi phối lãi là 35.506 triệu đồng; lãi từ các Công ty liên doanh liên kết 2.660 triệu đồng. Trong năm 2025 có 06/13 Công ty con có kết quả kinh doanh lỗ với số lỗ là (660.993) triệu đồng, ngoài 3 Công ty TNHH MTV (Xi măng Quang Sơn; Xây lắp Hóa chất; Cơ khí Hóa chất Hà Bắc) còn Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hóa chất lỗ (1.760) triệu đồng, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaincon 6 lỗ (364) triệu; Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng Sản Vinaincon lỗ (11,6) triệu.

+ Đối với 04 Công ty TNHH MTV (không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn): Có Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do Tổng công ty giao. Hai công ty, gồm Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất và Công ty TNHH MTV Cơ khí hoá chất Hà Bắc đều không đạt chỉ tiêu Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025.

+ Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn (XMQS): Năm 2025, tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty là 271.046 triệu đồng đạt 39% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, lỗ (650.815) triệu đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá năm 2025 là (232.907) triệu đồng, lỗ từ hoạt động SXKD là (417.908) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 là 106.221 triệu đồng (lỗ kế hoạch không bao gồm chênh lệch tỷ giá theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 là (311.687) triệu đồng). Lỗ từ hoạt động SXKD năm 2025 giảm so với năm 2024 là 41.535 triệu đồng (lỗ từ hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty là (459.443) triệu đồng). Lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến 31/12/2025 là: (3.859.380) triệu đồng làm mất toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại Công ty. Một số nguyên nhân chủ yếu gây ra lỗ của XMQS năm 2025 như sau:

Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi La Hiên số 2290/GP-BTNMT ngày 14/10/2005 đã hết hiệu lực từ ngày 15/4/2025 và đến nay chưa được gia hạn. Việc Giấy phép hết hiệu lực dẫn đến Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn phải dừng toàn bộ hoạt động khai thác đá vôi tại mỏ La Hiên, làm đứt gãy chuỗi sản xuất khép kín từ khai thác đá vôi – nghiền liệu – nung clinker – nghiền xi măng – tiêu thụ sản phẩm. Do không còn nguồn nguyên liệu đầu vào, dây chuyền sản xuất không đủ điều kiện vận hành, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn phải dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất. Giải pháp mua clinker từ bên ngoài chỉ duy trì được đến hết tháng 8/2025. Sản lượng xi măng sản xuất đạt 45% so với kế hoạch năm 2025; sản lượng Clinker đạt 25% kế hoạch năm 2025. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ thấp, xi măng các loại đạt 48% sản lượng kế hoạch, Clinker năm 2025 tiêu thụ đạt 12% so với kế hoạch. Sản lượng Clinker tiêu thụ trong năm 2025 là 17.336 tấn, sản lượng xi măng tiêu thụ 266.263 tấn. Sản lượng xi măng tiêu thụ chỉ đạt 18% công suất thiết kế kết hợp với việc thiếu nguyên liệu đá vôi sản xuất Clinker, dẫn đến việc sản xuất bị gián đoạn, không liên tục, giá thành sản xuất tăng cao.

Năm 2025 tổng doanh thu và thu nhập của Công ty là 271.046 triệu đồng nhưng tổng chi phí cố định của Công ty (không bao gồm chi phí nguyên vật liệu đầu vào: đá vôi, than, dầu, điện, nước, lỗ chênh lệch tỷ giá...) khoảng 443.663 triệu đồng cụ thể: Chi phí khấu hao TSCĐ là 185.563 triệu; chi phí lãi vay là 208.961 triệu đồng trong đó (lãi vay dài hạn 164.975 triệu, lãi vay ngắn hạn: 43.986 triệu); Chi phí tiền lương là: 33.401 triệu đồng; chi phí BHXH, BHYT là: 7.295 triệu; tiền thuê đất: 4.262 triệu; lãi phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm, phạt vi phạm hành chính 4.181 triệu đồng..;

+ Đối với các Công ty cổ phần chi phối: 5/8 Công ty cổ phần chi phối có lãi là 37.641 triệu đồng, đạt 168% so với kế hoạch 2025 (22.369 triệu đồng). Trong đó có 03 Công ty vượt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An giang; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 và Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức; Có 02 Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận: Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp đạt 28%; Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thương mại Hợp tác nhân lực Quốc tế Việt Nam đạt 3%; có 3/8 Công ty lỗ: Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hóa chất lỗ (1.760) triệu đồng; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaincon 6 lỗ (364) triệu và Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon lỗ (11,6) triệu.

+ Đối với Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 518.195 triệu đồng, đạt 71% kế hoạch (Kế hoạch: 726.210 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế là 5.495 triệu đồng, đạt 99,91% kế hoạch năm (Kế hoạch 5.500 triệu đồng). Lợi nhuận phát sinh năm 2025 (trước khi trích lập các khoản dự phòng) của Công ty mẹ là 16.134 triệu đồng. Năm 2025 Công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng giảm

giá khoản đầu tư vào các công ty số tiền 814 triệu đồng; dự phòng phải thu khó đòi là 9.098 triệu đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 727 triệu đồng.

- Về chỉ tiêu tiền lương: Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025 cho lao động trong danh sách toàn Tổng công ty là: 274.396 triệu đồng, bằng 98% kế hoạch. Số lao động trong danh sách năm 2025 là 1.708 người, giảm 6% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty là 13.387.783 đồng/người/tháng, đạt 105% so với kế hoạch.

2. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 (Tại ngày 31/12/2025)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo Tài chính Hợp nhất	Báo cáo Tài chính Tổng hợp
1	Tổng tài sản - Nguồn vốn	4.505.414	1.230.687
2	Tài sản ngắn hạn	2.664.203	912.244
3	Tài sản dài hạn	1.841.211	318.443
4	Nợ phải trả	7.257.028	491.947
5	Vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	(2.751.614)	738.740
6	Vốn góp của chủ sở hữu	550.000	550.000
7	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.049.244	518.195
8	Tổng chi phí	4.610.164	512.700
9	Lợi nhuận trước thuế	(610.920)	5.495
10	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(622.028)	5.495
10.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ.	(641.629)	
10.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	19.600	

* Báo cáo tài chính Hợp nhất gồm số liệu: Công ty Mẹ, 5 Công ty TNHH MTV và 8 Công ty cổ phần chi phối. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ: (622.028) triệu đồng, trong đó lợi nhuận từ SXKD không bao gồm Công ty XMQS là 28.787 triệu đồng; lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: (650.815) triệu đồng.

Nhận xét:

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2025 lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là lỗ (622.028) triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ là lỗ (641.629) triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát là 19.600 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025 là (2.751.614) triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, từ khi thành lập ngày 01/7/2011 đến 31/12/2025 lỗ lũy kế là (3.859.380) triệu đồng (trong đó phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư số tiền: 314.577 triệu đồng, chi phí lãi vay dài hạn từ 01/7/2011 đến

31/12/2025 là: 1.841.321 triệu đồng, chi phí khấu hao từ 01/7/2011 đến 31/12/2025 là: 2.408.112 triệu đồng.)

- Về tình hình tài chính của Tổng công ty: Qua các số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 cho thấy hiệu quả SXKD của các đơn vị trong Tổng công ty năm 2025 cơ bản cao hơn năm 2024.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 của Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
I	Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn và tình hình đảm bảo nguồn vốn			
1	Hệ số Nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	1,61	1,44
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	0,40	0,37
2	Hệ số tài trợ từ nguồn vốn ổn định (Vốn CSH + Vay dài hạn)/Tài sản dài hạn)	Lần	0,72	0,81
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	2,36	2,35
II	Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,53	0,54
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	1,64	1,83
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn.	Lần	0,84	0,87
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	1,91	2,05
III	Nhóm chỉ tiêu hoạt động			
1	Vòng quay Tổng tài sản (SOA: DTT/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,87	0,94
	Trong đó Công ty mẹ:	Vòng	0,40	0,59
IV	Chỉ tiêu đánh giá khả năng thu hồi công nợ (Hệ số thu hồi nợ = Nợ phải thu BQ/ DTT)	Lần	0,36	0,31
	Trong đó Công ty mẹ:	Lần	1,53	0,99
V	Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả KD			
1	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/Vốn CSH) (ROE)	%	<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	2,19%	1,78%
2	Tỷ suất sinh lời trên Vốn (LN trước thuế+lãi vay)/Tổng vốn sử dụng BQ) (ROI)		<0	<0
	Trong đó Công ty mẹ:	%	5,26%	4,46%

*** Đánh giá tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2025 qua các chỉ tiêu:**

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn của Tổng công ty năm 2025 là 1,61 lần cho thấy toàn bộ tài sản của Tổng công ty cơ bản đang được tài trợ bằng vốn vay

và nợ phải trả, tuy nhiên rủi ro tài chính của Tổng công ty năm 2025 tăng hơn so với năm 2024 nhưng không đáng kể.

- Về tình hình đảm bảo nguồn vốn ổn định: Tổng công ty có hệ số này 0,72 lần, như vậy các tài sản dài hạn của Tổng công ty được tài trợ gần như hoàn toàn bằng các nguồn vốn dài hạn. Chỉ số này thấp hơn năm 2024 cho thấy sự đảm bảo bằng nguồn vốn ổn định của các tài sản dài hạn ổn định.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty năm 2025 thấp hơn so với năm 2024, đối với Công ty mẹ khả năng thanh toán nhanh năm 2025 cũng thấp hơn năm 2024 do hàng tồn kho tại công ty mẹ tăng, nợ ngắn hạn tăng so với năm 2024.

- Vòng quay Tổng tài sản (SOA) của Tổng công ty là 0,87 vòng thấp hơn so với năm 2024, của Công ty mẹ là 0,40 vòng giảm so với năm 2024, cho thấy các tài sản của Công ty mẹ năm 2025 quay vòng chậm hơn năm 2024 nguyên nhân doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty mẹ thấp hơn so với năm 2024. Vòng quay tài sản của Tổng công ty vẫn đang ở mức thấp, doanh thu chưa tương xứng với tài sản đầu tư.

- Về hệ số thu hồi nợ: Tỷ lệ nợ phải thu bình quân/tổng doanh thu của Tổng công ty năm 2025 là 0,36 lần cao hơn năm 2024, tại công ty mẹ là 1,53 lần cao hơn năm 2024 phản ánh công tác thu hồi công nợ của Công ty mẹ năm 2025 nhanh hơn so với năm 2024.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng (ROI) của Tổng công ty đang nhỏ hơn 0, nguyên nhân vốn sử dụng bình quân của Tổng công ty < 0 chủ yếu do SXKD thua lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm mất vốn. Tỷ suất sinh lời trên vốn sử dụng của Công ty mẹ (trước khi trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng phải thu khó đòi) là 5,26% cho thấy Công ty mẹ hoạt động SXKD năm 2025 có hiệu quả hơn năm 2024.

3. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2025:

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành năm 2025:

Năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp, bám sát các nội dung Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Các quyết định của HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty, trong năm HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, ban hành 80 Nghị quyết. Năm 2025, Bộ Công Thương đã xếp loại đánh giá người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty năm 2024 là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 09/9/2025, HĐQT bổ nhiệm lại chức vụ phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với bà Trần Thị Minh.

Năm 2025, thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 03 trưởng ban của Tổng công ty. Có ý kiến đề bổ nhiệm 02 Phó giám đốc tại 02 Công ty TNHH MTV; Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đại diện vốn tại các Công ty cổ phần khi hết nhiệm kỳ; Thông qua các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2025 cho các công ty con. Trình tự thủ tục thực hiện đúng theo quy định.

Năm 2025 đã quyết định thành lập Ban Phát triển dự án Đầu tư thuộc cơ quan Tổng công ty. HĐQT và Tổng Giám đốc đã sửa đổi và ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các Ban của Tổng công ty; Ban hành quy chế quản lý tiền lương tại các Công ty thành viên. Tuy nhiên cần tiếp tục sửa đổi Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020 theo quy định.

Về việc giám sát đối với Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Bộ Công Thương:

- Thực hiện đầy đủ việc Báo cáo giám sát định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của Bộ quản lý ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước khi được yêu cầu.

- Bộ phận quản lý vốn Nhà nước đã chỉ đạo, làm việc với đại diện vốn của tất cả các công ty con, các công ty TNHH MTV, tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ, còn lỗ lũy kế hoặc có hệ số nợ đến hạn thấp, có báo cáo của từng đơn vị gửi Tổng công ty và đề xuất hướng giải quyết. Ban hành quyết định giám sát đặc biệt đối với các Công ty thua lỗ theo quy định.

3.2. Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

- Báo cáo tài chính 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã được lập theo quy định và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Theo các báo cáo kiểm toán 178/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 23/03/2026; 242/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2 ngày 30/03/2026; Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã phản ánh thực trạng kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2025 của Tổng công ty, được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo Tài chính hợp nhất bao gồm Công ty mẹ, 05 Công ty TNHH MTV và 08 Công ty cổ phần chi phối. Ngoài trừ Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng VINAINCON 6 và Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Vinaincon, Báo cáo tài chính của các Công ty TNHH MTV, các Công ty con

và các Chi nhánh đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

- Một số ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty bao gồm các nội dung sau:

Tại ngày 31/12/2025, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng của các công trình, dự án của các Công ty con của Tổng Công ty với giá trị: 134,040 triệu đồng (tại ngày 31/12/2024: 62.630 triệu đồng). Các Công ty con vẫn đang làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán giá trị các công trình này nên Kiểm toán CPA Việt Nam chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng công ty.

Tại ngày 31/12/2025, số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại một số Công ty con tồn đọng lâu năm với giá trị lần lượt là: 139.400 triệu đồng và 198.280 triệu đồng (tại ngày 31/12/2024 với giá trị lần lượt là: 120.000 triệu đồng và 161.130 triệu đồng). Kiểm toán CPA Việt Nam chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi và nghĩa vụ nợ của các khoản phải thu, phải trả này. Do đó, CPA Việt Nam chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Tổng công ty.

3.3. Công tác Đầu tư năm 2025:

- Về các khoản đầu tư tài chính tính đến 31/12/2025, Công ty Mẹ - Tổng công ty đã đầu tư tài chính cụ thể như sau:

+ Vốn điều lệ Tổng công ty 550 tỷ đồng, đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2024 là 556.452 triệu đồng; đến 31/12/2025 là: 556.452 triệu đồng vào 28 Công ty (bao gồm: 13 công ty con, 8 công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác vào 7 công ty), không có thay đổi so với năm 2024. Giá trị đầu tư vào các Công ty đến 31/12/2025 cụ thể như sau:

- Đầu tư vào 13 Công ty con số tiền là 473.306 triệu đồng.
- Đầu tư vào 08 công ty liên doanh, liên kết số tiền 54.264 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn khác vào 07 Công ty số tiền là 28.883 triệu đồng.

Trong năm 2025 Công ty mẹ trích lập 814 triệu đồng chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn do vậy lũy kế đến 31/12/2025 tại Công ty Mẹ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã trích là 253.146 triệu đồng.

Về các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác (chủ yếu là đầu tư vào lĩnh vực ngành nghề SXKD chính

của Tổng công ty). Trong năm 2025, có 16/28 đơn vị do Công ty Mẹ - Tổng công ty đầu tư vốn có kết quả kinh doanh có lãi, có 10/28 Công ty phát sinh lỗ; 02/28 đơn vị không có báo cáo tài chính (là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng DESCON do không liên lạc được, Công ty cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn dừng hoạt động, không thu thập được BCTC); Cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2025 là 14.582 triệu đồng trong đó cổ tức là 10.312 triệu đồng; lợi nhuận được chia tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 và Công ty TNHH MTV Điện 4 là 4.270 triệu đồng (đạt 2,7% Vốn điều lệ).

- Công tác đầu tư Xây dựng cơ bản của Tổng công ty:

Năm 2025, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đầu tư cho các Công ty con trên cơ sở nhu cầu thực tế của đơn vị, nhằm thực hiện các hợp đồng xây lắp, đáp ứng yêu cầu về thiết bị, tiến độ của Chủ đầu tư, nâng cao năng suất lao động. Giá trị đầu tư XDCB hoàn thành và mua sắm tài sản tăng trong năm 2025 là 25.041 triệu đồng đạt 67% kế hoạch (Kế hoạch năm 2025: 37.290 triệu đồng) chủ yếu là máy móc thiết bị sản xuất tại các đơn vị. Năm 2025, các Công ty con của Tổng công ty cũng thực hiện thanh lý, nhượng bán TSCĐ với nguyên giá là 14.006 triệu đồng, chủ yếu là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.

Về cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm tại Tổng công ty và các đơn vị đáp ứng được nhu cầu và khả năng tài chính của từng đơn vị.

3.4. Một số nhận xét về công tác quản lý, điều hành tại các Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần chi phối năm 2025:

- Công tác quản lý thu hồi công nợ: Tại ngày 31/12/2025 nợ phải thu ngắn hạn tại Báo cáo tài chính hợp nhất: 1.426.230 triệu đồng, tương đương năm 2024. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên tổng tài sản toàn Tổng công ty là 31,7% tăng so với năm 2024, trong đó: nợ phải thu khách hàng: 1.097.905 triệu đồng, trả trước cho người bán: 319.281 triệu đồng, phải thu ngắn hạn khác: 206.183 triệu đồng, tài sản thiếu chờ xử lý: 7.113 triệu đồng, dự phòng phải thu khó đòi: (204.253) triệu đồng. Tỷ lệ nợ phải thu ngắn hạn trên Tổng tài sản của một số Công ty như sau: Công ty TNHH MTV Xây lắp hoá chất: 63%; Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp hoá chất: 56%; Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 5: 70%; Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp: 56%, tuy nhiên các đơn vị không đạt kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, do vậy chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra tại Công ty mẹ, công nợ phải thu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là: 505.177 triệu đồng, trong đó chủ yếu là công nợ (gốc: 323.879 triệu đồng; lãi: 181.298 triệu đồng) do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và dùng nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty mẹ để chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP – Paribas, BIDV Thái Nguyên - Dự án Xi măng Thái Nguyên (khoản công nợ phải thu này chưa được

trích lập dự phòng). Trong năm 2025, Công ty mẹ trả nợ gốc và lãi vay hộ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 76.710 triệu đồng; đồng thời thu hồi nợ gốc từ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn số tiền là 5.967 triệu đồng.

Số dư dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 01/01/2025 là 198.269 triệu đồng, trong năm một số công ty đã hoàn nhập và trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền 5.984 triệu đồng do vậy đến ngày 31/12/2025 số dư dự phòng phải thu khó đòi là 204.253 triệu đồng.

- Công tác quản lý hàng tồn kho: Tại ngày 31/12/2025, số dư hàng tồn kho trên BCTC hợp nhất là 984.495 triệu đồng, bao gồm: Nguyên vật liệu, CCDC: 171.494 triệu đồng, thành phẩm hàng hoá: 124.948 triệu đồng, hàng gửi đi bán: 33.616 triệu, chi phí dở dang: 654.136 triệu đồng; dự phòng giảm giá hàng tồn kho: (12.916) triệu đồng. Giá trị hàng tồn kho giảm 7% so với năm 2024, chiếm 24,3%/doanh thu, trong đó một số Công ty, số dư hàng tồn kho lớn, tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu 2025 tại một số Công ty trên 60% do doanh thu thấp, chi phí dở dang tồn kho lớn điển hình như: Công ty TNHH MTV Xây lắp hoá chất; Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc; Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp, Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp hóa chất. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 có 654.136 triệu đồng là chi phí dở dang tại các công trình, dự án chưa được nghiệm thu. Việc xác định chính xác chi phí dở dang cuối kỳ của các dự án có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của kỳ tiếp theo. Nội dung này Ban Kiểm soát đã được đề cập nhiều lần tuy nhiên vẫn chưa được giải quyết.

- Công tác quản lý doanh thu, chi phí: Tổng doanh thu và thu nhập năm 2025 của Tổng công ty là: 4.049.244 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch. Năm 2025 có 4/13 công ty con vượt chỉ tiêu kế hoạch về Doanh thu là: Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức; Có Công ty mẹ, 3 Công ty TNHH MTV và 6 Công ty con không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu mà Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua. Các chi phí cố định như chi phí chi phí khấu hao, chi phí quản lý, chi phí lãi vay, chi phí tiền lương... hàng năm vẫn tương đối lớn, nhiều đơn vị còn lớn hơn doanh thu tuy nhiên phân bổ hàng năm chưa phù hợp với phương án kinh doanh nên ảnh hưởng lớn đến kết cấu giá thành và xác định kết quả kinh doanh tại một số Công ty.

- Công nợ phải trả: Đến 31/12/2025, số dư công nợ phải trả tại BCTC hợp nhất của Tổng công ty là 7.257.028 triệu đồng tăng 6% so với đầu năm 1/1/2025, trong đó nợ ngắn hạn là: 3.178.750 triệu đồng tăng 2,8% so với đầu năm, nợ dài hạn là: 4.078.278 triệu đồng tăng 8,8% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ dài hạn/tổng tài sản là: 90,5% nguyên nhân chủ yếu là nợ vay dài hạn phải trả Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên và Bộ Tài chính của dự án Xi măng Thái Nguyên.

+ Tình hình nợ các tổ chức tín dụng: Đến 31/12/2025 toàn Tổng công ty nợ các tổ chức tín dụng là: 4.752.015 triệu đồng trong đó nợ vay ngắn hạn là: 835.257 triệu đồng, nợ vay dài hạn là: 3.916.758 triệu đồng chủ yếu là nợ vay của dự án Xi măng Thái Nguyên. Đến 31/12/2025, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn có số dư vay dài hạn: 3.908.538 triệu đồng (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh), tăng 8,7% so với ngày 01/01/2025, bao gồm: nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên: 1.342.140 triệu đồng; nợ Bộ Tài Chính: 2.566.398 triệu đồng; Đây là khó khăn rất lớn của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn cũng như Tổng công ty. Trong năm 2025, Tổng công ty đã cho Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn vay để trả được hết nợ gốc và lãi vay dài hạn tại BIDV - Chi nhánh Thái Nguyên số tiền 83.830 triệu đồng.

+ Tình hình nợ NSNN, BHXH, BHYT: Đến 31/12/2025 toàn Tổng công ty nợ NSNN số tiền 172.999 triệu đồng, tăng 2,1% so với đầu năm trong đó thuế VAT: 37.349 triệu đồng; thuế TNDN: 8.712 triệu đồng; thuế đất và tiền thuê đất: 45.964 triệu đồng; thuế tài nguyên: 2.759 triệu đồng; thuế nhà thầu nước ngoài: 23.794 triệu đồng (chưa bao gồm phạt chậm trả); thuế bảo vệ môi trường: 831 triệu đồng; thuế khác: 53.590 triệu đồng; Nợ BHXH, BHYT số tiền 16.602 triệu đồng, tăng 25% so với đầu năm, chủ yếu là nợ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất. Nhiều đơn vị doanh thu thấp, công tác thu hồi vốn chậm dẫn đến chậm nộp thuế và nộp BHXH, tiền phạt chậm nộp thuế và BHXH, BHYT ngày càng tăng diễn hình như Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc.

3.5. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT trong năm 2025:

Bảng Tổng hợp tiền lương và thù lao năm 2025 tại cơ quan Tổng công ty.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	NQ ĐHĐCĐ 2025	Số đề nghị quyết toán năm 2025	Tỷ lệ Quyết toán/ NQ 2025
1	Quỹ lương HĐQT, BKS	1.680	948	56%
2	Quỹ lương người LĐ, BDH	17.184	12.482	73%
	Cộng quỹ lương	18.864	13.430	71%
3	Thù lao của HĐQT, BKS	240	240	100%
	Tổng cộng lương, thù lao	19.104	13.670	72%

- Năm 2025, Công ty mẹ đã thực hiện việc trích và trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký kiêm nhiệm tổng số tiền là: 240 triệu đồng đạt 100% so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Mức chi cho từng

thành viên theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua (thành viên HĐQT kiêm nhiệm 4 triệu đồng/tháng; thành viên BKS và Thư ký công ty là 2 triệu đồng/tháng).

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, quỹ tiền lương tại Cơ quan Tổng công ty được trích là 18.864 triệu đồng, trong đó Quỹ lương người lao động và Ban điều hành là 17.184 triệu đồng; quỹ lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên HĐQT chuyên trách được trích là 1.680 triệu đồng. Trong năm quỹ lương đã trích và chi trả là 13.430 triệu đồng đạt 71% Nghị quyết, trong đó quỹ lương cho người lao động và Ban điều hành là 12.482 triệu đồng; quỹ lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và 01 thành viên HĐQT là: 948 triệu đồng.

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

3.6. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty mẹ là 5.495 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2025 là: 187.563 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 là lỗ (622.028) triệu đồng. Việc phân phối lợi nhuận năm 2025 chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

4. Công tác chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương tại văn bản số 114/BCT-KHTC ngày 13/02/2025 yêu cầu Tổng công ty thực hiện chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Doanh nghiệp sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), ngày 25/2/2025 bộ phận đại diện vốn đã có công văn số 125/VINAINCON - ĐDV gửi Bộ Công Thương kèm bộ hồ sơ tài liệu phục theo yêu cầu.

Ngày 29/12/2025 Bộ Công Thương và SCIC đã ký biên bản bàn giao về việc: Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam từ Bộ Công Thương sang SCIC. Cùng ngày, Tổng công ty đã thực hiện thủ tục đăng ký lại sở hữu cổ phần (82,75% Vốn điều lệ) của Nhà nước từ Bộ Công Thương sang SCIC, thông tin đã được công bố và cập nhật trên website của Tổng công ty theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD nhiệm kỳ 2021- 2026, CÁC VẤN ĐỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NHIỆM KỲ TỚI:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm từ 2021 – 2026

1.1. Một số chỉ tiêu của toàn Tổng công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2021-2026	Thực hiện 2021-2026	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	19.437.444	18.509.895	95%
	<i>Trong đó:</i>			
1.1	Tổng DT và TN khác từ hoạt động SXKD	14.701.726	15.616.299	106%
1.2	Tổng DT và TN khác của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	4.735.718	2.893.595	61%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, trong đó:	(841.534)	(1.865.838)	
2.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	179.275	139.356	78%
2.2	Lỗ của Cy TNHH MTV XM Quang Sơn	(1.020.809)	(2.005.194)	
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty trong năm	2.026	1.822	90%
4	Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty 5 năm	1.373.677	1.219.253	89%
5	Quỹ lương tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc và BQLĐHDA, bao gồm cả quỹ lương của CB quản lý chuyên trách)	78.218	71.193	91%
5.1	Quỹ lương CB quản lý			
5.2	Quỹ lương người lao động			
6	Thu nhập bình quân (đ/ng/tháng)	11.357.480	11.231.080	99%
7	Giá trị đầu tư, mua sắm TSCĐ	221.219	156.927	71%
8	Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025		(2.751.614)	

1.2. Một số chỉ tiêu tại Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2021-2026	Thực hiện 2021-2026	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	2.526.402	2.077.461	82%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (trước khi trích lập dự phòng).		109.733	
3	Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		63.205	
4	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các khoản lập dự phòng (4 = 2-3)	55.350	46.528	84%

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2021-2026	Thực hiện 2021-2026	TH/NQ (%)
5	Thu lợi nhuận, Cổ tức từ các Công ty TNHH MTV, Công ty cổ phần.		93.981	
6	Vốn điều lệ (31/12/2025)	550.000	550.000	100%
7	Vốn chủ sở hữu công ty mẹ (31/12/2025)		738.740	

Nhận xét:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập khác: So sánh số liệu 5 năm thực hiện với nghị quyết ĐHĐCĐ, doanh thu và thu nhập của Tổng công ty 5 năm là 18.509.895 triệu đồng giảm 5% so với nghị quyết, Công ty mẹ 5 năm là 2.077.461 triệu đồng giảm 18% so với nghị quyết.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tổng công ty 5 năm lỗ (1.865.838) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết 1.024.304 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn có số lỗ từ năm 2021 đến năm 2025 là (2.005.194) triệu đồng trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá (248.699) triệu đồng, tăng lỗ so với nghị quyết 735.686 triệu đồng (theo nghị quyết ĐHĐCĐ lỗ của XMQS không bao gồm chênh lệch tỷ giá 5 năm là (1.020.809) triệu đồng).

+ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từ 2021-2025 (không bao gồm lỗ của XMQS) là lãi: 139.356 triệu đồng, đạt 78% so với Nghị quyết 5 năm.

+ Đối với Công ty mẹ: Lợi nhuận sau thuế 5 năm sau khi trích lập các khoản dự phòng là: 46.528 triệu đồng, đạt 84% so với nghị quyết. Giá trị trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn và dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 63.205 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trước khi trích lập các khoản dự phòng 5 năm là: 109.733 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ đến 31/12/2025 là: 187.563 triệu đồng. Đến 31/12/2025, Công ty mẹ đã cơ bản trích đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các Công ty thua lỗ có vốn góp của Tổng công ty (trong đó XMQS là 200 tỷ đồng). Lũy kế đến 31/12/2025 Công ty mẹ đã trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các Công ty số tiền 253.146 triệu đồng, trích dự phòng phải thu khó đòi 93.509 triệu đồng và trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho 12.870 triệu đồng; Vốn chủ sở hữu tại Công ty mẹ ngày 01/01/2021 là 709.640 triệu đồng, đến 31/12/2025 là 738.740 triệu đồng. Công ty mẹ bảo toàn và phát triển được vốn.

- Chỉ tiêu vốn Chủ sở hữu tại BCTC hợp nhất:

Vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm 01/01/2021 là (720.392) triệu đồng, đến 31/12/2025 vốn chủ sở hữu là (2.751.614) triệu đồng. Do kết quả sản xuất kinh

doanh thua lỗ lũy kế tại một số đơn vị làm âm vốn chủ sở hữu của Tổng công ty. Các đơn vị lỗ điển hình như sau: 3 Công ty TNHH một thành viên (Xây lắp Hóa chất, Cơ khí Hóa chất Hà Bắc, Xi Măng Quang Sơn); một số Công ty cổ phần: Xây lắp Sản xuất Công nghiệp, Cơ khí Hóa chất Hải Phòng. Lỗ lũy kế đến 31/12/2025 tại một số đơn vị như sau: Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: (3.859.380) triệu đồng/VĐL: 200.000 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc: (52.690) triệu đồng/VĐL: 30.000 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất: (98.713) triệu đồng/VĐL: 0 đồng; Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp: (31.832) triệu đồng/VĐL 45.450 triệu đồng; Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hóa chất: (39.369) triệu đồng/VĐL: 12.000 triệu đồng.

- Về Công tác đầu tư tài chính:

Đến 31/12/2025, Giá trị đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty là: 556.452 triệu đồng, không thay đổi trong cả nhiệm kỳ, trong đó đầu tư vào 13 Công ty con là: 473.306 triệu đồng, 15 Công ty liên doanh, liên kết và dài hạn khác là: 83.146 triệu đồng; Lợi nhuận, cổ tức thu được tại các Công ty con, Công ty liên kết lũy kế 5 năm là 93.981 triệu đồng trong đó thu của 02 Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 là: 18.698 triệu đồng; tại các Công ty cổ phần: 75.283 triệu đồng. Điển hình các đơn vị làm ăn có hiệu quả luôn đạt hoặc vượt chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức là: Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức; Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 và Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2.

- Công tác đầu tư, mua sắm, XD/CB:

Trong nhiệm kỳ vừa qua đầu tư tập trung chủ yếu nâng cao năng lực thi công tại một số Công ty như: thiết bị kéo dây, thiết bị gia công cơ khí, đầu tư trạm trộn bê tông, đà giáo cốp pha... Giá trị đầu tư 5 năm của Tổng công ty là: 156.927 triệu đồng đạt 71% so với kế hoạch 5 năm (Kế hoạch: 221.219 triệu đồng).

Trình tự thủ tục theo quy định.

2. Về việc phân phối lợi nhuận, chi cổ tức năm 2022, 2023, 2024:

Việc phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty mẹ chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương và Bộ Tài Chính:

- Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022: Trên cơ sở công văn số 1122/BTC-TCDN ngày 13/10/2023 của Bộ Tài chính và công văn số 7406/BCT-KHTC ngày 24/10/2023 của Bộ Công Thương có ý kiến chỉ đạo về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đó Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ là: 14.767 triệu đồng, được phân phối như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.145 triệu đồng; Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 257 triệu đồng; Lợi nhuận còn lại 10.365 triệu đồng chia hết cho các cổ đông theo quy định, trong đó cổ đông Nhà

nước 82,75%/VĐL theo quy định tại khoản 4, điều 135 và khoản 1, khoản 2 điều 139 Luật doanh nghiệp 2020; yêu cầu nộp các khoản thu ngân sách theo quy định tại thông tư 85/2021/TT-BTC.

Ngày 18/01/2024 HĐQT Tổng công ty đã có Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, theo đó nội dung này sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét quyết định.

- Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là 4.816 triệu đồng; Ngày 14/8/2024 Bộ Tài chính có công văn số 8569/BTC-TCND gửi Bộ Công thương về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Vinaincon; Ngày 11/9/2024, Bộ Công Thương đã có công văn số 6959/BCT-KHTC gửi Bộ phân đại diện vốn Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận 2022 và 2023 theo đó: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ là 4.816 triệu đồng được trích như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.435 triệu đồng; Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 133 triệu; Lợi nhuận còn lại năm 2023 là: 3.247 triệu đồng.

Theo ý kiến của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính, tính đến 31/12/2024, lợi nhuận còn lại 2 năm 2022, 2023 sau khi trích lập các quỹ là 13.613 triệu đồng (10.365 triệu đồng + 3.247 triệu đồng) để chia cổ tức. Nội dung này Bộ phận đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty đã có văn bản số 700/VINAINCON- ĐDPV ngày 19/9/2024 báo cáo Bộ Công Thương.

- Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024: Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ là 5.030 triệu đồng; Ngày 26/8/2025 Bộ Công Thương có Công văn số 6449/BCT- KHTC về việc phân phối lợi nhuận năm 2024, theo đó lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 5.030 triệu đồng, lũy kế đến 31/12/2024 là 187.097 triệu đồng, được phân phối như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.551 triệu đồng; Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 206 triệu đồng; trích quỹ đầu tư phát triển: 1.273 triệu đồng; Lợi nhuận còn lại chia hết cho cổ đông trong đó có cổ đông nhà nước (tương ứng 82,75% vốn điều lệ).

Ngày 23/9/2025, Đại diện vốn đã có Văn bản số 696/VINAINCON - ĐDV gửi Bộ Công Thương theo đó đề nghị chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế các năm 2022, 2023, 2024: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020: *“Công ty cổ phần chỉ được chi trả cổ tức khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay sau khi trả hết cổ tức, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”*. Hiện nay VINAINCON vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hạn đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Bộ Tài chính do vậy VINAINCON không đủ điều kiện chia cổ tức theo Luật Doanh nghiệp. VINAINCON cam kết sẽ thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế các năm theo đúng quy định sau khi

đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ tài chính quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp.

3. Công tác nhân sự tham gia thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 08/10/2021, đã bầu ra HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các thành viên như sau:

Hội đồng quản trị có 4 thành viên gồm: ông Trần Anh Tấn, ông Đỗ Chí Nguyễn, ông Nguyễn Trường Sơn, ông Mai Công Toàn. Tại phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2021-2026, HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT là ông Trần Anh Tấn.

Ban Kiểm soát có 3 thành viên gồm: bà Nguyễn Thị Thu Nga, ông Nguyễn Ngọc Cường, ông Phạm Đình Hiếu. Tại phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Kiểm soát đã bầu Trưởng Ban Kiểm soát là bà Nguyễn Thị Thu Nga.

- Ngày 30/6/2023, tại ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Mai Công Toàn theo nguyện vọng cá nhân.

- Ngày 28/8/2023, Tổng công ty tổ chức đại hội cổ đông bất thường để bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, theo đó ông Vương Khả Hải được bầu tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ngày 25/3/2024, ông Phạm Đình Hiếu thành viên Ban Kiểm soát có đơn xin từ nhiệm với lý do đã chuyển công tác.

- Ngày 31/5/2024, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty đã bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Khánh Hằng là thành viên HĐQT, và bầu ông Phạm Hùng là thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty (thay ông Phạm Đình Hiếu có đơn từ nhiệm và đã được Bộ Công Thương nhất trí theo thông báo số 116/TB-BCT ngày 09/5/2024). Theo đó, từ ngày 31/5/2024 đến nay, HĐQT Tổng công ty có 05 thành viên, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, cụ thể HĐQT gồm: ông Trần Anh Tấn - Chủ tịch HĐQT; các ủy viên HĐQT gồm: ông Đỗ Chí Nguyễn, ông Nguyễn Trường Sơn, ông Vương Khả Hải và bà Nguyễn Thị Khánh Hằng; Ban Kiểm soát gồm: bà Nguyễn Thị Thu Nga - Trưởng ban; các thành viên BKS gồm: ông Nguyễn Ngọc Cường và ông Phạm Hùng.

4. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo Tài chính tại Tổng công ty và các Công ty con.

Căn cứ thông báo kết quả kiểm toán số 449/TB-KTNN ngày 23/9/2019 của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2018 của Tổng công ty. Từ năm 2019 đến 2025 Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của KTNN, tuy nhiên còn một số nội dung đến nay vẫn đang tiếp tục thực hiện cụ thể như sau:

- Tại Công ty mẹ :

+ Về việc dư nợ tạm ứng cho Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON - dự án Nhà máy kính CFG Ninh Bình số tiền 3.756 triệu đồng: Năm 2023, Công ty Thành Đông đã ký hồ sơ quyết toán cho Tổng công ty và đã thanh toán hết nợ cho Tổng công ty, tuy nhiên Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Vinaincon đang bị cưỡng chế hóa đơn do nợ thuế nên chưa viết hóa đơn cho Tổng công ty để thanh lý hợp đồng. Do vậy đến 31/12/2025 dư nợ tạm ứng cho Công ty cổ phần bê tông ly tâm VIANINCON số tiền 3.756 triệu đồng, vẫn không thay đổi so với năm trước.

+ Đối với khoản dư nợ tạm ứng cho các nhà thầu thi công công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II là (22.435 triệu đồng) và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II là 11.829 triệu đồng. Do dự án đã dừng thi công, nhà thầu chính Tập đoàn xây lắp luyện kim Trung Quốc (MCC) đã về nước và đơn vị tư vấn của Chủ đầu tư cũng đã dừng hợp đồng nên việc hoàn thiện hồ sơ chất lượng và khối lượng của Tổng công ty đối với các công việc dở dang là hoàn toàn không có khả năng thực hiện. Chủ đầu tư không xác định giá trị khối lượng thực tế thực hiện, chưa quyết toán cho Tổng công ty nên Tổng công ty không xuất đủ hóa đơn cho Chủ đầu tư, do vậy Tổng công ty chưa đủ cơ sở để nghiệm thu và nhận hóa đơn GTGT của các nhà thầu để hạch toán đủ chi phí, giá vốn công trình. Tổng công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện nội dung này. Đến 31/12/2025, Công ty mẹ đã trích dự phòng phải thu khó đòi đối với Công trình Gang thép Thái nguyên số tiền là 49.626 triệu đồng bao gồm: phải thu khó đòi đối với chủ đầu tư (TISCO): 27.191 triệu đồng, phải thu các nhà thầu phụ: 22.435 triệu đồng; trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho 11.829 triệu đồng.

- Tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn:

+ Khoản chi phí phải trả: 14.192 triệu đồng là khoản chi phí liên quan đến Dự án đầu tư Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Hiện dự án đang trình Bộ Công Thương phê duyệt. Sau khi có ý kiến phê duyệt quyết toán, Tổng công ty và Công ty sẽ quyết toán các hợp đồng với các nhà thầu phụ và thực hiện điều chỉnh quyết toán, nhận hóa đơn theo quy định.

+ Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về Thuế nhà thầu nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền để xác định rõ số tiền phải nộp liên quan tới Thuế NTNN. Riêng đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với việc sử dụng khoáng sản đi kèm (đá Dolomit hóa) Công ty đã báo cáo Tổng cục Khoáng sản để xác định nghĩa vụ với NSNN theo quy định.

- Tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp:

Đối với khoản đầu tư tài chính tại Công ty mẹ - Tổng công ty với số tiền 2.180 triệu đồng tại Tổng công ty: Ngày 03/11/2017, HĐQT Công ty đã họp và

thống nhất thoái toàn bộ số vốn của Công ty tại Tổng công ty, Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch, công bố thông tin về việc thoái vốn. Tuy nhiên việc thoái vốn vẫn chưa thực hiện được do chưa tìm kiếm được nhà đầu tư. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để thực hiện thoái toàn bộ số vốn trên theo quy định.

- Tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4:

Về nội dung Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 làm việc với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật đối với các khu đất đã được Nhà nước giao cho Công ty quản lý, sử dụng song hiện nay Công ty đang giao cho Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Sông Hồng, Công ty cổ phần Xây lắp điện 4 – Đông Anh, Công ty cổ phần Lắp máy quản lý, sử dụng: Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các Sở, Ban, ngành của Thành phố Hà Nội để hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành.

5. Tình hình thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương:

Thực hiện kết luận của Thanh tra Bộ Công Thương theo quyết định số 183/KL- Bộ Công Thương ban hành ngày 13/01/2023 thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng vốn; hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác đầu tư, mua sắm, sử dụng tài sản và thực hiện dự án tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2019 - 2020 tại Tổng công ty; các công ty TNHH MTV: Xi măng Quang Sơn, Xây lắp Hóa chất, Xây lắp Điện 2, Xây lắp Điện 4; Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức và các Công ty đơn vị cá nhân có liên quan. Các đơn vị được kiểm tra và Tổng công ty đã nghiêm túc phối hợp thực hiện kết luận kiến nghị. Ngày 07/11/2023 Tổng công ty cũng đã có văn bản số 751/Vinaincon-TCNS đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ, tuy nhiên một số kiến nghị của Thanh tra Bộ Công thương đến nay vẫn còn đang tiếp tục thực hiện:

- Tăng cường công tác đối chiếu công nợ, thu hồi các khoản công nợ khó đòi tại VINAINCON và các đơn vị thành viên;

- Tiếp tục làm việc, kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (lần 4) ra quyết định phê duyệt Phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất mà Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đang quản lý, sử dụng theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết có ý kiến trong việc xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm, cho mượn đất sai quy định; thực hiện thu hồi lại các khu đất đã bị lấn chiếm, cho mượn đất trong quá khứ.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để gia hạn thời gian thuê đất và chuyển quyền sử dụng đất từ Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất sang Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện và chỉ đạo Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn làm việc với Công ty cổ phần khai thác đá vôi Quang Sơn: Kiểm tra, rà soát, xem xét lại toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết. Thực hiện đàm phán, thống nhất các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; Kiểm tra, xem xét thống nhất các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng; Kiểm tra, xem xét thống nhất về toàn bộ khối lượng đá vôi, đất sét, đá Dolomit đã khai thác, nghiệm thu, thanh quyết toán trong quá trình thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đạt lợi ích tối ưu cho Tổng công ty/Công ty. Nội dung này Tổng công ty đang phối hợp với các đơn vị để thực hiện.

- Yêu cầu Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức: Khẩn trương thực hiện Quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với Dự án nhà máy sản xuất Bê tông ly tâm tại Bến Cát.

- Báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy xi măng Thái Nguyên theo quy định pháp luật

- Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phương án tái cấu trúc cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và thực hiện thoái vốn nhà nước Tổng công ty theo quy định; tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị và kết luận của cơ quan chức năng, đặc biệt là về xử lý bán đá Dolomit theo Thông báo số 861/TB-ĐCKS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

+ Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phương án tái cấu trúc cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và thực hiện thoái vốn nhà nước Tổng công ty theo quy định.

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị và kết luận của cơ quan chức năng, đặc biệt là về xử lý bán đá Dolomit theo Thông báo số 861/TB-ĐCKS ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

+ Đối với gói thầu thi công còn tồn tại, vi phạm nêu trên: Cần kiểm tra, kiểm soát vật tư, vật liệu tồn kho một cách chặt chẽ để có kế hoạch sử dụng, thanh lý một cách phù hợp đạt hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty/Công ty;

6. Công tác quyết toán dự án Xi măng Thái Nguyên

Tổng công ty đã hoàn thành xong hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định và trình Bộ Công Thương xem xét quyết định, cụ thể như sau: Ngày 12/10/2017 Tổng Công ty đã có văn bản số 461/VINAINCON-TCKT gửi Bộ Công Thương về việc đề nghị phê duyệt

quyết toán dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán 2.811.000 triệu đồng (tương đương 73% giá trị đầu tư); phần còn lại do Công ty Kiểm toán VAE thực hiện; Ngày 15/7/2017 Bộ Công Thương đã có văn bản số 10757/BCT-TC gửi Tổng công ty về việc cử người tham gia quyết toán dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên. Ngày 18/11/2017, Tổng công ty đã có văn bản số 532/VINAINCCON-VP gửi Bộ Công Thương danh sách 02 đồng chí tham gia cùng tổ quyết toán theo quy định. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có quyết định phê duyệt của Bộ Công Thương.

Giá trị đề nghị quyết toán như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
I	Tổng chi phí đầu tư đề nghị quyết toán	3.838.705
1	Giá trị trước thuế	3.724.606
2	Thuế VAT	114.099
II	Giá trị đã giải ngân từ các nguồn của các tổ chức tín dụng và vốn tự có đến thời điểm đề nghị quyết toán (29/2/2016)	3.577.129
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.023.053
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ Tài chính	428.950
3	Ngân hàng BNP	1.365.543
4	Ngân hàng thương mại	436.308
5	Vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn khác	323.275
III	Tình hình nợ các tổ chức tín dụng đến 31/12/2025 (bao gồm gốc và lãi)	3.908.538
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Khu vực Bắc cận	1.342.140
2	Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài – Bộ Tài chính	2.566.398

Ngày 26/10/2022, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 416/QĐ-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc: Thanh tra toàn diện quá trình đề xuất, triển khai thực hiện Dự án nhà máy Xi măng Quang Sơn và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn từ khi bắt đầu triển khai dự án đến nay. Ngày 06/3/2025 đã có kết luận của Thanh tra Chính phủ về nội dung trên.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Tổng công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thành dứt điểm kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước: Thanh tra Bộ Công Thương, Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

2. Tiếp tục xây dựng phương án thoái vốn của Tổng công ty đầu tư vào các đơn vị làm ăn kém hiệu quả, thu hồi vốn cho Tổng công ty. Xem xét, tái cơ cấu lại từng đơn vị để đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến tình trạng thua lỗ, đánh giá, xem xét trách nhiệm của đại diện vốn đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ. Chỉ đạo người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc có hệ số thanh toán nợ đến hạn thấp có biện pháp khắc phục tình trạng thua lỗ và mất cân đối về tài chính theo quy định.

4. Chỉ đạo các Công ty con có ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập trong Báo cáo tài chính năm 2025 chủ yếu về chi phí dở dang, công nợ phải thu phải trả không biến động nhiều năm như các Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất, Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 và Công ty cổ phần Xây lắp Sản xuất công nghiệp để khắc phục, hạn chế ý kiến ngoại trừ trong báo cáo tài chính các năm tiếp theo.

5. Cân đối trích dự phòng phải thu khoản công nợ của Công ty mẹ với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn số tiền 505.177 triệu đồng (chủ yếu là gốc và lãi do Tổng công ty đứng ra bảo lãnh và thực hiện chi trả lãi, gốc cho các khoản vay tại Ngân hàng BNP - Paribas dự án Xi măng Thái Nguyên và BIDV - Chi nhánh Thái Nguyên).

6. Tiếp tục làm việc với Bộ Công Thương để được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên theo quy định.

7. Tiếp tục sắp xếp, thu gọn các Chi nhánh, Xí nghiệp tại các Công ty TNHH MTV: Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2, Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4, Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất. Xem xét lại tình hình hoạt động tại các Chi nhánh Myanmar, Chi nhánh Campuchia ... là các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc của Tổng công ty.

8. Tiếp tục yêu cầu các đơn vị xây dựng phương án sử dụng đất có hiệu quả, bù đắp chi phí quản lý hàng năm tại các đơn vị.

9. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế quản lý nội bộ tại Tổng công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020.

10. Đối với Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn: Tiếp tục làm việc với các Tổ chức tín dụng về việc cơ cấu nợ tại dự án Xi măng Quang Sơn để giảm chi phí lãi vay và phạt chậm trả do Công ty mất cân đối về tài chính nên không có nguồn trả nợ; Ưu tiên trả các khoản ngoại nợ Ngoại tệ của Bộ Tài chính để giảm bớt gánh nặng lỗ tỷ giá (năm 2025 là 232.907 triệu đồng).

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, kính đề nghị các Quý cổ đông tham gia ý kiến và thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông và CBCNV Tổng công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Chúc quý vị khách quý và các quý vị Cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Nga



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 404 /TTr-VINAINCON-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2025	TH 2025	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.792,660	4.049,244	84,5
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>- Tổng doanh thu và thu nhập khác (không bao gồm Công ty Xi măng Quang Sơn)</i>	4.093,382	3.778,198	92,3
	<i>- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	699,278	271,046	39
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(289,071)	(622,028)	215
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>- Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn)</i>	22,616	28,787	127
	<i>-Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	(311,687)	(650,815)	208,8
3	Lao động huy động bình quân (lao động trong danh sách) (người)	1.816	1.708	94
4	Tổng quỹ lương thực hiện (lao động trong danh sách)	278,730	274,396	98
	<i>Trong đó: Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHDA)</i>	17,184	13,430	78

TT	CHỈ TIÊU	NQ 2025	TH 2025	%TH/NQ
	<i>của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách)</i>			
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.790.474	13.378.783	105

Ghi chú:

(i) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua kế hoạch lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (311,687) tỷ đồng, không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại tỷ giá gốc ngoại tệ cuối năm;

(ii) Lỗ phát sinh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (650,815) tỷ đồng, trong đó lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2025 là (232,906) tỷ đồng. Như vậy thực chất lỗ từ hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty Xi măng Quang Sơn là (417,909) tỷ đồng, tăng lỗ so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 là (106,222) tỷ đồng.

2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH2025	TH2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	726,21	518,195	71,35
2	Lợi nhuận sau thuế	5,500	5,495	99,91
3	Tổng quỹ lương <i>(không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc và Ban ĐHĐA của Tổng công ty); bao gồm cả Quỹ lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách)</i>	17,184	13,430	78

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 405/TTr-VINAINCON-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Trần Anh Tấn

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty mẹ là: 5.495.115.306 đồng.

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: (02 tháng lương của Công ty mẹ Vinaincon (tạm tính) là: 3.695.000.000 đồng. (ĐHĐCĐ giao cho HĐQT trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở tiền lương thực hiện 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt),
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 để lại chưa phân phối: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Cổ tức năm 2025: Không chia.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Anh Tấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 407/TTr-VINAINCON-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2026
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch năm 2026 toàn Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2026
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác.	Tỷ đồng	3.600,000
	<u>Trong đó:</u>		
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác (không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn)	Tỷ đồng	3.270,250
	- Doanh thu của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Tỷ đồng	329,750
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất.	Tỷ đồng	(407,400)
	<u>Trong đó:</u>		
	- Lợi nhuận (không bao gồm Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn)	Tỷ đồng	30,550
	- Lỗ tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Tỷ đồng	(437,950)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	1.840
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Tỷ đồng	279,000
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	12.636.000

Ghi chú:

(i) Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

(ii) Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn lỗ (437,950) tỷ đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

2. Kế hoạch năm 2026 tại Công ty mẹ - Tổng công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Đã loại trừ doanh thu trùng)	Tỷ đồng	835,000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,050
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2026, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2027 xem xét, quyết định.	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 408 /TTr-VINAINCON-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

*Về quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2025
và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2026*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm việc quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2025; Lập, phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2026 phù hợp hướng dẫn của Nhà nước về tiền lương, thù lao đã được quy định.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Trần Anh Tấn

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 403 /TTr-VINAINCON-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Trần Anh Tấn



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Số: 410 /TTr-VINAINCON-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn Đơn vị tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2026, theo nội dung tại Tờ trình số 244/TTr-VINAINCON-BKS ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Anh Tấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 – Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Tổng công ty cổ phần
Xây dựng công nghiệp Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 99/2025/TT- BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban Kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc triển khai lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Tổng công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập:

1. Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các Công ty, tập đoàn lớn tại Việt Nam;
3. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu;
4. Danh sách các đơn vị Kiểm toán gửi kèm tờ trình.

II. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán:

1. Đề xuất ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách gửi kèm đã được ĐHCĐ thông qua.

2. Giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được gửi về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

III. Một số vấn đề cần lưu ý khi thực hiện ký Hợp đồng kiểm toán:

1. Việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cần thực hiện trong tháng 6/2026 để Công ty kiểm toán phát hành kịp thời Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2026 theo quy định.

2. Về nội dung hợp đồng kiểm toán: Yêu cầu Công ty kiểm toán bố trí nhân lực, có kế hoạch cụ thể để thực hiện các nội dung sau, đảm bảo phát hành Báo cáo tài chính theo đúng tiến độ trong hợp đồng:

- Tham gia chứng kiến công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, công nợ phải thu, phải trả, ... tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

- Xác định cụ thể, chính xác chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

- Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2026 phải được Kiểm toán phát hành đúng tiến độ yêu cầu, trung thực, khách quan, phản ánh chính xác kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty;

- Phát hành Thư quản lý kèm theo Báo cáo tài chính;

- Xem xét, có thể phát hành cả Báo cáo tài chính (bản tiếng Anh) để phục vụ công tác đấu thầu (nếu có nhu cầu).

Kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Tổng công ty;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Nga

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP
THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC
LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2026**

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
9	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF - TTG
10	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
16	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
17	Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
21	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)
22	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IAV)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)



Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần
Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2026

Vào hồi 11 giờ 38 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2026, tại Hội trường, tầng 6 Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Lê Văn Thuyên | Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Trưởng Ban Kế hoạch, Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Phó trưởng Ban TCNS, Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Mạnh Hà | Trợ lý người phụ trách quản trị, Thành viên; |
| 5. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên Văn phòng, Thành viên; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT, Thành viên. |
| 7. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên. |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Số lượng Cổ đông tham gia: **31** cổ đông.

Đại diện cho: **47.048.605** cổ phần.

Chiếm: **85,54%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số phiếu phát ra: **31** phiếu, đại diện cho: **47.048.605** cổ phần, chiếm: **100%**
Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **31** phiếu, đại diện cho: **47.048.605** cổ phần, chiếm: **100%**
Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: **30** phiếu, đại diện cho: **47.018.605** cổ phần, chiếm: **99,94%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: **01** phiếu, đại diện cho: **30.000** cổ phần, chiếm: **0,06%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu không thu về: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp. **Kết quả chi tiết:**

Họ và tên ứng viên: Đỗ Chí Nguyễn

Số phiếu tán thành: 52.292.330 phiếu bầu, chiếm: 111,15% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thị Khánh Hằng

Số phiếu tán thành: 50.903.705 phiếu bầu, chiếm: 108,19% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Họ và tên ứng viên: Vương Khả Hải

Số phiếu tán thành: 44.635.205 phiếu bầu, chiếm: 94,87% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thế Phương

Số phiếu tán thành: 43.057.331 phiếu bầu, chiếm: 91,52% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Họ và tên ứng viên: Chu Thế Hoàng

Số phiếu tán thành: 43.923.705 phiếu bầu, chiếm: 93,36% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế bầu cử đại hội.

Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 5 ứng cử viên sau:

1. Ông Đỗ Chí Nguyễn

Số phiếu tán thành: 52.292.330 phiếu bầu, chiếm: 111,15% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Ông Nguyễn Thị Khánh Hằng

Số phiếu tán thành: 50.903.705 phiếu bầu, chiếm: 108,19% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Ông Vương Khả Hải

Số phiếu tán thành: 44.635.205 phiếu bầu, chiếm: 94,87% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Ông Nguyễn Thế Phương

Số phiếu tán thành: 43.057.331 phiếu bầu, chiếm: 91,52% Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.



5. Ông Chu Thế Hoàng

Số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: **43.923.705** phiếu bầu, chiếm: **93,36%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp


Biên bản được lập lúc 12 giờ 15 phút ngày 23 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2026.

BAN KIỂM PHIẾU


.....
Trần Đức Anh


.....
Nguyễn Tuấn Anh


.....
Nguyễn Mạnh Hà


.....
Lê Ngọc Ánh


.....
Nguyễn Thị Bích Hạnh


.....
Dương Thị Minh Ngọc

Trưởng ban



Lê Văn Thuyên





Ban kiểm phiếu

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Xây
dựng công nghiệp Việt Nam năm 2026**

Vào hồi 11 giờ 38 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường, tầng 6 Toà nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Lê Văn Thuýn | Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Trưởng Ban Kế hoạch, Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Phó trưởng Ban TCNS, Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Mạnh Hà | Trợ lý người phụ trách quản trị, Thành viên; |
| 5. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên Văn phòng, Thành viên; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT, Thành viên. |
| 7. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên. |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử Kiểm soát viên Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Số lượng Cổ đông tham gia: **31** cổ đông.

Đại diện cho: **47.048.605** cổ phần.

Chiếm: **85,54%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số phiếu phát ra: **31** đại diện cho: **47.048.605** cổ phần, chiếm: **100%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: **31** đại diện cho: **47.048.605** cổ phần, chiếm: **100%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu hợp lệ: **31** đại diện cho: **47.048.605** cổ phần, chiếm: **100%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** cổ phần, chiếm: **0,0000%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: **0** đại diện cho: **0** cổ phần, chiếm: **0%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả chi tiết:

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thị Thu Nga

Số phiếu tán thành: **50.535.205** phiếu bầu, chiếm: **107,41%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Ngọc Cường

Số phiếu tán thành: **46.615.505** phiếu bầu, chiếm: **99,08%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

Họ và tên ứng viên: Dương Hoài Trang



Số phiếu tán thành: **43.995.105** phiếu bầu, chiếm: **93,51%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế bầu cử đại hội.

Vây danh sách trúng cử Kiểm soát viên gồm 3 ứng cử viên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Số phiếu tán thành: **50.535.205** phiếu bầu, chiếm: **107,41%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cường

Số phiếu tán thành: **46.615.505** phiếu bầu, chiếm: **99,08%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

3. Bà Dương Hoài Trang

Số phiếu tán thành: **43.995.105** phiếu bầu, chiếm: **93,51%** Tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản được lập lúc 12 giờ 15 phút ngày 23 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2026.

BAN KIỂM PHIẾU



Trần Đức Anh



Nguyễn Tuấn Anh



Nguyễn Mạnh Hà



Lê Ngọc Ánh



Nguyễn Thị Bích Hạnh



Dương Thị Minh Ngọc

Trưởng ban



Lê Văn Thuyên





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hôm nay, lúc 12 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: lầu 6, Tòa nhà VINAINCON, số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa,
Hà Nội.

Thành phần Ban kiểm phiếu:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Lê Văn Thuần | Trưởng Ban TCNS, Trưởng Ban; |
| 2. Ông Trần Đức Anh | Trưởng Ban Kế hoạch, Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh | Phó trưởng Ban TCNS, Thành viên; |
| 4. Ông Nguyễn Mạnh Hà | Trợ lý người phụ trách quản trị, Thành viên; |
| 5. Bà Lê Ngọc Ánh | Chuyên viên Văn phòng, Thành viên; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | Chuyên viên Ban TCKT, Thành viên. |
| 7. Bà Dương Thị Minh Ngọc | Chuyên viên Ban TCNS, Thành viên. |

Tiến hành kiểm phiếu kết quả: Biểu quyết các vấn đề thuộc quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với kết quả như sau:

- Số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt tham dự đến thời điểm biểu quyết tại Đại hội là 31 cổ đông, có số cổ phần có quyền biểu quyết là 47.048.605 cổ phần, chiếm 85,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty đã được kiểm toán

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2025

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

4. Tờ trình về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025



* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

6. Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

7. Tờ trình về Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2026

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

* Đồng ý: 47.048.605, tỷ lệ 100%;

* Không đồng ý: 0, tỷ lệ 0%;

* Không có ý kiến: 0, tỷ lệ 0%;

Kết luận: Các nội dung biểu quyết đã được thông qua tại đại hội.

Biên bản được đọc trước các thành viên và thống nhất nội dung trên, cùng ký tên và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trước các cổ đông của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.



BAN KIỂM PHIẾU

.....
Trần Đức Anh

.....
Nguyễn Tuấn Anh

.....
Nguyễn Mạnh Hà

.....
Lê Ngọc Ánh

.....
Nguyễn Thị Bích Hạnh

.....
Dương Thị Minh Ngọc

Trưởng ban

.....

Lê Văn Thuyên